

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 28 – 5 – 2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đông Hà.
- Bà Nguyễn Thị Tua.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hol là Thư ký Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2023/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh L tiến đến hôn nhân vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên hôn nhân bất hòa và đã sống ly thân nhau 10 năm. Trong thời gian ly thân, chị và anh L cũng không ai có thiện chí hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Chị D nhận thấy không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 19/5/2005. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Văn L vắng mặt nên**

*chưa thể hiện ý kiến.*

*Tại phiên tòa, chị D và anh L vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, địa chỉ cư trú của bị đơn, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về xét xử vắng mặt:* nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị D và anh Phan Văn L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp nên từ đó hôn nhân bất hòa dẫn đến sống ly thân nhau thời gian dài. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không ai tạo điều kiện hàn gắn. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh L bỏ mặc, không đến Tòa, không có thiện chí hòa giải với chị D. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh L.

[4] *Về con chung:* chị D và anh L có 01 con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 19/5/2005. Con chung đã thành niên, không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D được ly hôn với anh Phan Văn L.

2. Về án phí: buộc chị Phan Thị D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. **Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai hu số 0008298 ngày 23/10/2023** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã **Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy;**
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Em**